

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2022
V/v tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2022 về việc tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị A, sinh năm 1995; ĐKKHKT: Thôn An Nội, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 9, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 9, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Park Jang C, sinh năm 1969; nơi cư trú: 354 Beonji Gongdeok-dong Mapo-gu, Seoul-si, Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị A trình bày:

Chị kết hôn với anh Park Jang C và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 27 tháng 11 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được 01 tháng thì anh Huynh đi lao động tại Đài Loan. Quá trình chung sống của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do khác biệt về ngôn ngữ, bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp tính cách không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do không thể tiếp tục chung sống, anh Park Hang Hyeok đã trở về Hàn Quốc sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn liên lạc và quan tâm đến nhau. Do vậy, chị đã quyết định xin ly hôn anh Park Jang C và đã được Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho ly hôn với anh Park Jang C vào ngày 08/11/2021.

Trong thời gian chưa ly hôn với anh Park Jang C, chị đã quen biết và nảy sinh quan hệ tình cảm với anh Bùi Văn B. Sau khi ly hôn với anh Park Jang C, chị và anh B đã đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị chung sống với anh B như vợ chồng và có với nhau một con chung là bé trai được chị sinh ra vào ngày 01/4/2022 tại Khoa phụ sản - Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên (tên dự đặt là Bùi Quốc Huy). Chị khẳng định vào thời gian trước khi mang thai, chị và anh Park Jang C đã ly thân nhau và không còn quan hệ gì về tình cảm.

Để con trai của chị và anh Bùi Văn B có Giấy khai sinh hợp pháp, chị Tươi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xác định anh Bùi Văn B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 9, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của bé trai tên dự đặt là Bùi Quốc Huy do chị Trần Thị A sinh ra tại Khoa phụ sản - Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên – Sở Y tế Hải Phòng vào ngày 01/4/2022 (theo giấy chứng sinh số 0355/2022/BNTN-GCS, quyền số GCS/22T).

Tại bản tự khai bị đơn anh Bùi Văn B bày:

Anh thống nhất với lời khai của chị Trần Thị A về việc anh và chị A quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau trong thời gian chị A chưa ly hôn với anh Park Jang C. Theo anh được biết hiện nay anh Park Jang C đang sinh sống tại Hàn Quốc.

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Park Jang C, anh và chị A đã đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chưa ly hôn với anh Park Jang C, chị A đã mang thai với anh và ngày 01/4/2022, chị đã sinh bé trai có tên dự sinh theo giấy chứng sinh là Bùi Quốc Huy tại Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên – Sở Y tế Hải Phòng.

Đề con trai của anh và chị A có Giấy khai sinh hợp pháp, anh yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A về việc xác định anh là cha đẻ của bé trai tên dự đặt là Bùi Quốc Huy do chị Trần Thị A sinh ra tại Khoa phụ sản - Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên – Sở Y tế Hải Phòng vào ngày 01/4/2022 (theo giấy chứng sinh số 0355/2022/BNTN-GCS, quyển số GCS/22T). Anh khẳng định bé trai do chị A sinh ra là con chung của anh và chị A vì thời gian mang thai chị A đã không còn chung sống và không còn quan hệ về tình cảm với anh Park Jang C.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định anh Bùi Văn B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 9, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của bé trai tên dự đặt là Bùi Quốc Huy do chị Trần Thị A sinh ra tại Khoa phụ sản - Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên – Sở Y tế Hải Phòng vào ngày 01/4/2022 (theo giấy chứng sinh số 0355/2022/BNTN-GCS, quyển số GCS/22T). Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và về quyền kháng cáo: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc xác định cha cho con. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Park Jang C hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, nguyên đơn và bị đơn đang sinh sống tại Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Trần Thị A và bị đơn là anh Bùi Văn B có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Park Jang C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về việc xác định cha cho con: Theo lời khai của chị Trần Thị A và anh Bùi Văn B đều thống nhất thể hiện: Bé trai tên dự đặt là Bùi Quốc Huy do chị Trần Thị A sinh ra tại Khoa phụ sản - Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên – Sở Y

tế Hải Phòng vào ngày 01/4/2022 (theo giấy chứng sinh số 0355/2022/BNTN-GCS, quyển số GCS/22T) là con chung của chị A và anh B. Tại Kết quả xét nghiệm ADN giữa anh Bùi Văn B và cháu Bùi Quốc Huy (tên dự đặt) thể hiện: Anh Bùi Văn B có quan hệ huyết thống cha-con với cháu Bùi Quốc Huy, với độ tin cậy 99,999999%.

[4] Căn cứ vào Bản án số 186/2021/HNGĐ-ST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (đã có hiệu lực pháp luật) thể hiện chị A và anh Park Jang C không có con chung, anh Park Jang C trình bày anh chị không có con chung, phù hợp với lời khai của chị A và anh B. Xét thấy có đủ căn cứ xác định anh Bùi Văn B là cha đẻ của cháu Bùi Quốc Huy do chị A sinh ra, căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị A.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Yêu cầu xác định cha cho con của chị Trần Thị A thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên chị không phải chịu án phí về việc xác định cha cho con. Tuy nhiên, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên chị A đồng ý sẽ nộp tiền án phí thay anh B nên số tiền án phí được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị A:

Xác định anh Bùi Văn B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 9, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của bé trai tên dự đặt là Bùi Quốc Huy do chị Trần Thị A sinh ra tại Khoa phụ sản - Bệnh viện Đa

khoa Thủy Nguyên – Sở Y tế Hải Phòng vào ngày 01/4/2022 (theo giấy chứng sinh số 0355/2022/BNTN-GCS, quyền số GCS/22T).

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm thay anh Bùi Văn B nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000656 ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị A và anh Bùi Văn B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ.

Anh Park Jang C (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng

Nguyễn Thanh Hải

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp